

Bản án số: 29/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 19- 11- 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Phương**.
2. Ông **Nguyễn Văn Đồi**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-HPT ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, Sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: K95/2 Đường L, Tổ 88 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Quốc L**. Sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Phòng 307 Chung cư S4, Đường N, Tổ 19 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Lê Quốc L vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lê Quốc L không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt say xỉn, chửi bới đập phá tài sản, chửi bới xúc phạm đến cha mẹ bà, ông L không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích, nói năng không tôn trọng nhau, có lúc đánh đập nhau. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên bà về nhà cha mẹ bà sống từ tháng 2/2020, trong thời gian đó ông L xuống nhà cha mẹ bà quậy phá, gây mất trật tự tại địa phương. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Lê Quốc L.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày: 27/8/2018. Tại phiên tòa bà có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Lê Quốc L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T xác định không có nợ chung.

* Tại bản tự khai bị đơn ông Lê Quốc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Thanh T vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau, bức tức tôi có đánh vợ một cái từ đó bà T về nhà cha mẹ bà sống từ tháng 2/2020 đến nay. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ bà T quay lại chung sống nhưng bà không nghe. Nay ông xác định về tình cảm vẫn còn thương yêu bà T nên mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Ông Lê Quốc L xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày: 27/8/2018. Nếu ly hôn ông đồng ý giao con chung cho cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Quốc L xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Lê Quốc L xác định không có nợ chung.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Lê Quốc L. Đề nghị HĐXX xử cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Quốc L.

- Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày: 27/8/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Quốc L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quốc L xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn ông Lê Quốc L đang cư trú tại tổ 19, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lê Quốc L nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lê Quốc L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Quốc L.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quốc L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau, có lúc đánh đập nhau. Trong cuộc sống vợ chồng

không quan tâm, chia sẻ công việc trong gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên bà T đã chuyển về nhà cha mẹ bà sống từ tháng 2/2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn ông L. Còn bị đơn ông L vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

[5] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Thế nhưng đối với vợ chồng ông, bà thì không làm được điều đó. Từ khi mâu thuẫn phát sinh ông, bà chưa có biện pháp gì để tháo gỡ những vướng mắc, bất đồng xảy ra trong cuộc sống mà mỗi người thích làm gì thì làm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông L không chấp hành. Điều này thể hiện ông L vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông L không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà T nữa và yêu cầu xin được đoàn tụ của ông L bà T không chấp nhận. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX vận dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà T là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của ông L, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quốc L có 01 người Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày: 27/8/2018. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông Lê Quốc L cấp dưỡng nuôi con. Ông L vắng mặt tại phiên

tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quốc L đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Lê Quốc L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Quốc L.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày: 27/8/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Lê Quốc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 06104 ngày 03 tháng 6 năm 2020.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

